

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-ST

Ngày: 22-6-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh

Bà Trương Thị Thìn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 811/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 379/2021/QĐST-DS ngày ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng:* Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 10/6/2020):* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Ông Lê Phúc L, sinh năm 1977;

Bà Nguyễn Thị Mai V, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Khu phố 8, phường C, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L, bà V vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Ông Nguyễn Anh T trình bày:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Đồng Nai (gọi tắt: Ngân hàng S) cùng ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn số: LD 1633600346 ngày 01/12/2016, nhằm bổ sung vốn mua xe tải phục vụ cho việc kinh doanh vận tải. Số tiền vay: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Vốn gốc được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo phụ lục về lịch trả nợ. Thời hạn vay là 48 tháng. Lãi suất 06 tháng đầu tiên là 10%/năm, kỳ điều chỉnh đầu tiên áp dụng từ tháng thứ 07 bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4%/năm, chu kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần. Từ ngày 10/01/2019 cho đến nay, ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V vi phạm nghĩa vụ, không trả cho Ngân hàng bất cứ khoản nợ gốc và lãi nào.

Tính đến ngày 22/6/2021, ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V còn nợ ngân hàng tổng số tiền vay là 86.295.064 đồng, trong đó nợ gốc là 60.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.533.870 đồng và nợ lãi quá hạn là 18.761.194 đồng.

Tài sản thế chấp bao gồm xe ô tô hiệu CHANGAN có biển số 60C – 318.36 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050783, số khung 2F3CGN000593; Số máy BF5BAK000922 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/11/2016. Tài sản trên được ông L và bà V thế chấp vay vốn tại Ngân hàng S – chi nhánh Đồng Nai theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 720/TC ký ngày 01/12/2016, Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/12/2016. Trong thời gian qua, ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông L, bà V để tìm phương án giải quyết khoản vay. Tuy nhiên, ông L, bà V không hợp tác và không có thiện chí trả nợ.

Vì vậy, Ngân hàng S khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc, lãi còn thiếu tính đến ngày 22/6/2021 là 86.295.064 đồng (trong đó nợ gốc là 60.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.533.870 đồng và nợ lãi quá hạn là 18.761.194 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1633600346 ngày 01/12/2016.

2. Trong trường hợp ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng thì tài sản đảm bảo là xe ô tô hiệu CHANGAN có biển số 60C-318.36 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050783 do Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/11/2016 được dùng đảm bảo thi hành án.

*\* Bị đơn ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày tại Tòa án.*

***Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu:***

*\* Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng quy định pháp luật;

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

*\* Về đường lối giải quyết vụ án:*

Hồ sơ vụ án thể hiện, ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V có ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn số: LD 1633600346 ngày 01/12/2016, số tiền vay: 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Tính đến ngày xét xử 22/6/2021, ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 86.295.064 đồng, trong đó nợ gốc là 60.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.533.870 đồng và nợ lãi quá hạn là 18.761.194 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về tiền gốc và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp bao gồm xe ô tô hiệu CHANGAN có biển số: 60C-318.36 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050783, số khung 2F3CGN000593; Số máy BF5BAK000922 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/11/2016. Theo như thỏa thuận của các bên trong hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp này phải được làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện, Ngân hàng thừa nhận có sơ sót chưa thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, yêu cầu này của Ngân hàng không có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến tại Tòa nên xem như ông L, bà V đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ, từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Như vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi còn nợ theo quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc dùng tài sản đảm bảo để đảm bảo thi hành án. Ông L, bà V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V hiện cư trú tại địa bàn thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông Nguyễn Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: LD 1633600346 ngày

01/12/2016. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[4] Về nội dung vụ án:

*[4.1] Đối với nội dung yêu cầu trả tiền gốc và lãi:*

Toàn bộ hồ sơ ngân hàng cung cấp cho Tòa án thể hiện, ông Lê Phúc L, bà Nguyễn Thị Mai V đã ký hợp đồng tín dụng dự nợ giảm dần số: LD 1633600346 ngày 01/12/2016, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 720/TC ngày 01/12/2016, giấy nhận nợ. Từ ngày 10/01/2019 cho đến nay, ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V vi phạm nghĩa vụ, không trả cho Ngân hàng bất cứ khoản nợ gốc và lãi nào. Tính đến tính đến ngày 22/6/2021, ông L, bà V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 86.295.064 đồng (trong đó nợ gốc là 60.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.533.870 đồng và nợ lãi quá hạn là 18.761.194 đồng).

Bị đơn ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và yêu cầu cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến tại Tòa nên xem như ông L, bà V đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ, từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Như vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc, lãi còn thiếu tính đến tính đến ngày 22/6/2021 là 86.295.064 đồng và lãi vay phát sinh kể từ ngày 23/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1633600346 ngày 01/12/2016 là có cơ sở chấp nhận.

*[4.2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc trong trường hợp ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng thì tài sản đảm bảo chiếc xe ô tô hiệu CHANGAN có biển số 60C-318.36 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050783 do Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/11/2016 cho ông Lê Phúc L được dùng để đảm bảo thi hành án:*

Xét thấy, theo quy định của pháp luật, đối với tài sản thế chấp là động sản (xe ô tô) được đăng ký giao dịch bảo đảm nếu các bên đương sự có yêu cầu. Theo như hợp đồng thế chấp, hai bên có thỏa thuận về việc đăng ký giao dịch bảo đảm (Khoản 6 Điều 5 của hợp đồng). Tuy nhiên, theo như Công Văn số 508/2020/CV-CNDN ngày 15/10/2020, Ngân hàng S đã thừa nhận việc sơ sót không gửi đơn đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng. Như vậy, hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 720/TC ngày 01/12/2016 giữa Ngân hàng S và ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V không phát sinh hiệu lực đối kháng đối với bên thứ ba nên Ngân hàng không được quyền truy đòi tài sản bảo đảm và không được quyền ưu tiên thanh toán theo quy định. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu dùng tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô hiệu CHANGAN có biển số 60C-318.36 để đảm bảo thi hành án là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc, lãi còn thiếu đến ngày 22/6/2021 là 86.295.064 đồng và lãi vay phát sinh kể từ ngày 23/6/2021 cho

đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1633600346 ngày 01/12/2016. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc dùng tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô hiệu CHANGAN có biển số 60C-318.36 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050783 do Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/11/2016 cho ông Lê Phúc L để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1633600346 ngày 01/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V phải chịu 4.314.753 đồng (Bốn triệu ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.842.000đ (Một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007634 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 203, 205, 207, 227, 228, Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 297, 298, 323, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Thương Tín.

Buộc ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Thương Tín số tiền tính đến ngày 22/6/2021 là 86.295.064 đồng (trong đó nợ gốc là 60.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.533.870 đồng và nợ lãi quá hạn là 18.761.194 đồng) và lãi vay phát sinh kể từ ngày 23/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số LD1633600346 ngày 01/12/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1633600346 ngày 01/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc dùng tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô hiệu CHANGAN có biển số 60C-318.36 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050783 do Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/11/2016 cho ông Lê Phúc L để đảm bảo thi hành án.**

**3. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Lê Phúc L và bà Nguyễn Thị Mai V phải chịu 4.314.753 đồng (Bốn triệu ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.**

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Thương Tín số tiền 1.842.000đ (Một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007634 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**Nguyễn Thị Hồng Duyên**

